

Tp HCM, ngày 20 tháng 08 năm 2009

**GIÁM ĐỐC** duyệt

**BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM NĂM I - LỚP QLHĐB K1 (XÉT LÊN LỚP)** (Từ ngày 16/10/2006 đến 30/07/2008)

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	ĐTB NĂM I ĐVHT : 40	XẾP LOẠI NĂM I	TOÁN A1	AVCB1	GDTCl	GDQP	PLDC	XSTK	TOÁN A2	VLDc	AVCB2	GDTc2	THĐC	KQHK	LHK	T.LY	QTRI	KẾT QUẢ XÉT LÊN LỚP
						3	5			3	3	3	3	4		3	3	4	3	3	
1	Hồ Thị Vũ	Hiền	01/03/1990	8.03	GIỎI	6	8	9	6	7	8	10	9	7	8	8	8	10	7	8	ĐẠT
2	Lê Nguyễn Hồng	Phúc	22/12/1990	7.9	KHÁ	6	7	10	7	6	7	8	9	7	7	10	8	10	9	8	ĐẠT
3	Đặng Hồ Hoàng	Nhân	02/10/1990	7.7	KHÁ	8	8	9	7	7	6	5	9	6	6	9	7	10	8	9	ĐẠT
4	Nguyễn Thị Mai	Anh	20/12/1990	7.65	KHÁ	4	9	9	7	7	7	6	9	8	7	9	7	10	7	7	ĐẠT
5	Tô Mai	Lan	20/11/1990	7.58	KHÁ	6	8	10	6	7	7	6	9	7	7	9	6	10	8	7	ĐẠT
6	Phạm Thị	Ngân	01/04/1990	7.55	KHÁ	7	6	10	7	6	8	9	9	5	8	10	8	9	7	8	ĐẠT
7	Trần Hoàng	Linh	02/07/1990	7.53	KHÁ	8	7	9	7	6	8	7	9	5	8	10	7	9	7	8	ĐẠT
9	Nguyễn Thị Nguyệt Nga		15/10/1990	7.48	KHÁ	6	7	9	0	8	6	7	9	5	7	10	7	10	7	8	ĐẠT
8	Phùng Thiên	Lý	30/10/1990	7.33	KHÁ	6	8	8	5	7	7	6	9	8	7	9	6	8	6	7	ĐẠT
10	Trang Hạ	Thảo	30/04/1990	7.15	KHÁ	6	6	9	6	6	8	7	9	5	6	10	7	8	7	8	ĐẠT
11	Hồ Bích	Phương	24/06/1990	7.13	KHÁ	5	8	10	7	5	8	5	9	5	10	9	6	9	8	8	ĐẠT
12	Trịnh Công	Danh	05/09/1990	7.13	KHÁ	4	8	9	6	6	8	7	9	7	7	9	6	7	6	8	ĐẠT
13	Chu Lữ Thu	Phương	09/06/1990	7.1	KHÁ	5	8	9	6	8	8	7	9	5	9	8	6	8	6	7	ĐẠT
14	Phạm Ngọc	Minh	19/09/1989	6.95	TB KHÁ	5	6	8	0	7	7	7	8	6	7	9	7	8	7	7	ĐẠT
15	Vũ Thị Cẩm	Anh	18/12/1990	6.9	TB KHÁ	5	6	9	7	6	8	6	8	5	7	9	6	10	6	8	ĐẠT
16	Cao Thị Trà	Giang	12/11/1990	6.9	TB KHÁ	5	5	8	7	5	7	7	9	4	7	9	8	10	7	8	ĐẠT
17	Đỗ Song	Hiệp	26/03/1990	6.88	TB KHÁ	5	8	8	6	6	6	5	7	6	8	10	7	7	6	9	ĐẠT
18	Nguyễn Thuỳ	Lê	10/05/1990	6.78	TB KHÁ	5	5	9	7	6	8	7	9	4	8	9	6	8	7	9	ĐẠT
19	Trần Khánh	Ngọc	08/03/1987	6.78	TB KHÁ	5	5	9	6	5	8	6	9	5	5	9	6	10	7	7	ĐẠT
20	Nguyễn Ngọc Ái	Như	30/05/1990	6.6	TB KHÁ	5	5	9	7	6	6	6	7	6	8	9	7	8	7	8	ĐẠT
21	Vũ Đức	Thuỳ	24/12/1989	6.53	TB KHÁ	6	4	9	6	6	8	7	8	6	7	8	6	7	7	7	ĐẠT
22	Phạm Đình	Thành	16/09/1988	6.53	TB KHÁ	4	6	9	6	8	8	5	9	5	5	8	5	7	6	8	ĐẠT
23	Trần Thị	Ngân	05/08/1989	6.43	TB KHÁ	4	5	9	0	6	6	4	9	4	6	10	7	9	7	7	ĐẠT

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	ĐTB NĂM 1 ĐVHT : 40	XẾP LOẠI NĂM 1	TOÁN A1	AVCB1	GDTC1	GDQP	PLDC	XSTK	TOÁN A2	VLDC	AVCB2	GDTC2	THĐC	KQHK	LHK	TLY	QTRI	KẾT QUẢ XÉT LÊN LỚP
						3	5			3	3	3	3	4		3	3	4	3	3	
24	Lê Tuấn	19/06/1990	6.40	TB KHÁ	4	6	7	6	6	6	5	9	3	5	10	6	7	7	9	ĐẠT	
25	Nguyễn Thị Châu Giang	02/01/1990	6.33	TB KHÁ	4	5	9	7	6	6	5	9	4	7	9	8	8	6	7	ĐẠT	
26	Vũ Bảo Ngọc	23/03/1990	6.3	TB KHÁ	4	5	9	6	7	6	5	9	4	7	7	5	10	7	7	ĐẠT	
27	Nguyễn Thị Diễm My	22/05/1990	6.2	TB KHÁ	6	5	9	7	3	9	6	7	3	7	6	5	10	8	7	ĐẠT	
28	Trình Ngọc Khánh	04/09/1990	6.18	TB KHÁ	4	8	9	7	5	5	4	9	8	5	9	0	7	6	7	ĐẠT	
29	Nguyễn Nhật Toàn	06/06/1990	6.18	TB KHÁ	4	5	8	6	6	5	5	8	6	6	9	7	6	6	8	ĐẠT	
30	Võ Minh Hiếu	15/09/1986	6.15	TB KHÁ	5	7	M	M	6	4	4	7	7	0	5	9	6	6	7	ĐẠT	
31	Ngô Tuấn Phúc	04/01/1990	5.83	T.BÌNH	5	8	8	6	6	7	6	8	8	0	0	5	8	6	0	ĐẠT	
32	Trương Đoàn Bích Lan	08/12/1990	5.8	T.BÌNH	4	5	9	6	6	7	5	7	4	5	8	0	8	7	9	ĐẠT	
34	Trần Thị Ngọc Anh	13/08/1990	5.7	T.BÌNH	0	0	9	0	8	0	7	9	5	10	9	8	10	7	8	ĐẠT	
35	Đặng Thanh Hùng	23/05/1989	5.48	T.BÌNH	0	0	9	0	7	5	7	9	4	5	9	5	8	7	8	ĐẠT	
33	Đoàn Thị Phương Nhung	17/02/1990	5.2	T.BÌNH	0	0	9	0	0	0	6	9	6	7	10	8	10	7	8	ĐẠT	
36	Dương Xuân Minh	06/10/1990	5.15	T.BÌNH	4	5	7	6	7	6	4	7	4	0	6	0	6	6	7	ĐẠT	
37	Nguyễn Thành Vũ Nguyễn	25/09/1990	5.08	T.BÌNH	0	0	8	7	0	6	7	8	7	8	9	5	7	7	7	ĐẠT	
38	Liêu Hoàng Bảo	10/01/1990	5	T.BÌNH	0	0	9	0	0	6	8	9	5	5	9	7	6	6	7	ĐẠT	
39	Lê Thị Thúy An	13/11/1988	4.93	YẾU	5	0	8	M	0	0	5	8	5	7	9	7	9	6	7	Ko ĐẠT	
40	Nguyễn Thành Nhân	10/12/1990	4.85	YẾU	0	0	9	6	0	5	6	8	4	5	10	6	7	7	8	Ko ĐẠT	
41	Nguyễn Văn Lộc	20/12/1989	4.73	YẾU	0	0	7	6	0	5	7	8	5	7	8	5	7	6	8	Ko ĐẠT	
42	Nguyễn Thế Quyên	22/05/1989	4.5	YẾU	1	4	8	6	4	3	3	8	4	6	10	0	6	5	6	Ko ĐẠT	
43	Đỗ Hải Hậu	14/10/1990	4.45	YẾU	4	6	8	7	6	5	2	7	1	0	5	0	6	4	7	Ko ĐẠT	
44	Nguyễn Thị Mai Phương	01/09/1990	4.45	YẾU	0	0	9	0	0	0	6	9	5	9	7	6	8	7	7	Ko ĐẠT	
45	Trang Mỹ Liên	26/08/1988	2.1	KÉM	4	9	9	6	3	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	BUỘC THÔI HỌC
46	Lê Thị Hương Ly	15/12/1990	1.98	KÉM	7	2	8	6	7	9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	BUỘC THÔI HỌC
47	Nguyễn Hồ Đài Trang	18/11/1990	1.35	KÉM	4	3	0	0	7	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	BUỘC THÔI HỌC
48	Trần Sỹ Huân	04/02/1989	0.23	KÉM	0	0	8	2	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	BUỘC THÔI HỌC
49	Phan Thành Nhân	03/10/1990	0	KÉM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	BUỘC THÔI HỌC

**Ghi chú:** Các trường hợp Ko ĐẠT, phải đến phòng đào tạo làm thủ tục đăng ký học lại các học phần chưa đạt với khóa sau, chậm nhất trước ngày 15/09/2009.

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Q.TRƯỞNG KHOA KHÔNG LƯU

LƯU TRUNG

NGUYỄN VĂN TRỌNG